

Số: 04 /QĐ-CTK

Hung Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên**

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-TCTK ngày 27/12/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, kế toán Cục Thống kê và Trưởng các đơn vị thuộc Cục Thống kê Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Heur*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Trọng Truyền

Chương: 013



(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-CTK ngày 15/01/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên)

ĐV tính: triệu đồng

[illegible]

Hưng Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thống kê tỉnh Hưng Yên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 2 năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện Quý II năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm 2025 so với quý II năm 2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	83.031	24.332	29,3	232,5
I	Nguồn ngân sách trong nước	83.031	24.332	29,3	232,5
1	Chi quản lý hành chính	82.936	24.332	29,3	232,5
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.598	11.669	33,7	171,7
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	48.338	12.663	26,2	345,0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	95	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95	0	0	0
5	Chi Sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
II	Nguồn vốn viện trợ				
6	Chi hoạt động kinh tế				

Người lập biểu



Đinh Hòa Bình



THỐNG KÊ
TỈNH
HƯNG YÊN
CỤC THỐNG KÊ



Đào Trọng Truyền

Hưng Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thống kê tỉnh Hưng Yên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	83.032	31.764	38,3	190,3
I	Nguồn ngân sách trong nước	83.032	31.764	38,3	190,3
1	Chi quản lý hành chính	82.937	31.764	38,3	190,3
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.599	16.817	48,6	131,1
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	48.338	14.947	30,9	386,8
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	95	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95	0	0	0
5	Chi Sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
II	Nguồn vốn viện trợ				

Người lập biểu



Đinh Hòa Bình



Đào Trọng Truyền

Số: 27/QĐ-CCTK

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-CTK ngày 13/5/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, kế toán Chi cục Thống kê và Trưởng các đơn vị thuộc Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Heur*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Trọng Truyền

Chương: 018



ĐV tính: triệu đồng

[illegible]

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2025 so với quý I năm 2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.848	2.863	8,22	95,38
I	Nguồn ngân sách trong nước	34.848	2.863	8,22	95,38
1	Chi quản lý hành chính	34.802	2.863	8,23	95,38
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.895	2.648	15,67	93,07
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	17.907	215	1,20	137,24
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	46	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	46	0		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi Sự nghiệp kinh tế				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2025 so với quý I năm 2024 (tỷ lệ %)
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước: Dự toán năm 2025 được phân bổ cho Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên là 34.848 triệu đồng, trong đó quỹ tiền lương biên chế là 13.666 triệu đồng, chi thường xuyên theo định mức là 3.229 triệu đồng, kinh phí các cuộc điều tra thống kê là 6.156 triệu đồng, kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng là 787 triệu đồng, kinh phí Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp là 10.964 triệu đồng, kinh phí chi đào tạo bồi dưỡng là 46 triệu đồng. Trong quý I năm 2025, tổng dự toán đã thực hiện của Chi cục là 2.863 triệu đồng, trong đó chi quỹ tiền lương biên chế và chi thường xuyên theo định mức là 2.648 triệu đồng (đạt tỷ lệ 15,67% so với dự toán năm và 93,07% so với dự toán thực hiện quý I năm 2024); chi kinh phí các cuộc điều tra thống kê là 212,4 triệu đồng, kinh phí Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp là 2,6 triệu đồng (đạt tỷ lệ 1,2% so với dự toán năm và 137,25% so với dự toán thực hiện quý I năm 2024).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ




Đào Trọng Truyền

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cơ quan Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2025 so với quý I năm 2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30.716	1.106	3,60	74,65
I	Nguồn ngân sách trong nước	30.716	1.106	3,60	74,65
1	Chi quản lý hành chính	30.670	1.106	3,61	74,65
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	14.384	1.101	7,66	83,10
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	16.286	5	0,03	3,29
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	46	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	46	0		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi Sự nghiệp kinh tế				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được phân bổ	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2025 so với quý I năm 2024 (tỷ lệ %)
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước: Dự toán năm 2025 được phân bổ cho Cơ quan Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên là 30.716 triệu đồng, trong đó quỹ tiền lương biên chế và chi thường xuyên theo định mức là 14.384 triệu đồng, kinh phí các cuộc điều tra thống kê là 4.535 triệu đồng, kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng là 787 triệu đồng, kinh phí Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp là 10.964 triệu đồng, kinh phí chi đào tạo bồi dưỡng là 46 triệu đồng. Trong quý I năm 2025, tổng dự toán đã thực hiện của Cơ quan Chi cục là 1.106 triệu đồng, trong đó chi quỹ tiền lương biên chế và chi thường xuyên theo định mức là 1.101 triệu đồng (đạt tỷ lệ 7,66% so với dự toán năm và 83,1% so với dự toán thực hiện quý I năm 2024); chi kinh phí các cuộc điều tra thống kê là 2,5 triệu đồng, kinh phí Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp là 2,6 triệu đồng (đạt tỷ lệ 0,03% so với dự toán năm và 3,29% so với dự toán thực hiện quý I năm 2024).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Trọng Truyền

Số: 30/QĐ-CCTK

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-CTK ngày 23/5/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, kế toán Chi cục Thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Phieu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Trọng Truyền

Chương: 018



(Kèm theo Quyết định số 30/QĐ-CCTK ngày 29/5/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Số: 68/QĐ-TKT

Hưng Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Thống kê tỉnh Hưng Yên

TRƯỞNG THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/07/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-CTK ngày 01/8/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Thống kê tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, kế toán Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Trọng Truyền

Đơn vị: **Thống kê tỉnh Hưng Yên**
Chương: **018**



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TKT ngày 13/6/2025 của Trưởng Thống kê Thống kê tỉnh Hưng Yên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	51.268	51.268	0	51.173
I	Nguồn ngân sách trong nước	51.268	51.268	0	51.173
1	Chi quản lý hành chính	51.173	51.173	0	51.173
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.782	17.782	0	17.782
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	33.391	33.391	0	33.391
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	95	95	0	95
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95	95	0	95
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Số: 69/QĐ-TKT

Hưng Yên, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Thống kê tỉnh Hưng Yên

TRƯỞNG THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/07/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-CTK ngày 13/8/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Thống kê tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, kế toán Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Phieu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Trọng Truyền

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-TKT ngày 19/8/2025 của Trường Thống kê Thống kê tỉnh Hưng Yên)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) 6
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	525	525	0	525
I	Nguồn ngân sách trong nước	525	525	0	525
1	Chi quản lý hành chính	525	525	0	525
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0		0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	525	525	0	525
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				